

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 9 - 2022
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vinh và ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Thanh B, sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI D V U ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Phạm Thanh B kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 02 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng hiếm muộn, không có con cái nên bức tức, thường xuyên cãi vã, không tìm thấy tiếng nói chung. Vì không sống chung được nữa nên vợ, chồng đã ly thân vào năm 2020, từ đó đến nay không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, ly thân

nhau đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Thanh B.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị D không có yêu cầu gì khác.

Do bận công việc nên chị D không đến được Tòa án để tham gia phiên tòa, vì vậy có đơn xin xét xử ly hôn vắng mặt.

Tại đơn trình bày ý kiến và Đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Thanh B trình bày: Anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án để triệu tập Anh tham gia phiên hòa giải. Tuy nhiên do điều kiện công việc Anh không thể có mặt theo Thông báo triệu tập của Tòa án. Anh thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Cụ thể: Anh xác định vợ chồng không sống chung với nhau được nữa, ly thân nhau thời gian dài, Anh không muốn quay lại cùng chị D xây dựng hạnh phúc gia đình nữa nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D; đối con chung, tài sản chung, nợ chung thì Anh thống nhất như trình bày của nguyên đơn là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách đương sự; thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng văn bản tố tụng; thu thập chứng cứ theo quy định; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Thanh B

Về nội Dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, buộc chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Thanh B, đây là tranh chấp về Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Phạm Thanh B có nơi cư trú tại thôn Trường Thọ, xã Quảng Tân, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Thanh B có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, quyết định xét xử vắng chị D và anh B.

[2] Về nội D yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của các đương sự cho thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị D và anh B đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ly thân nhau đã lâu. Anh, Chị đều xác định tình cảm không còn và mong muốn Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Từ đó có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa chị D và anh B là có thật, làm cho hôn nhân hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D để xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Phạm Thanh B.

[2.2] Về quan hệ con chung: chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Thanh B đều xác định vợ chồng không có, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Thanh B đều xác định vợ chồng không có, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội D giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; các khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Thanh B.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị D; xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn với anh Phạm Thanh B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 23/02/2018 tại Ủy ban nhân dân thị xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Không xem xét.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.
5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003350 ngày 07 tháng 4 năm 2022; chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ tiền án phí.
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Hải An, Hải Lăng, Quảng Trị (NĐKKH: 23/02/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phan Anh Đức

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng Đoàn Thị Thái

Phan Anh Đức

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hòa Hoàng Công Nghĩa Phan Anh Đức